

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HSST

Ngày: 20/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đức Nhuận; Ông Nguyễn Ngọc Thạch.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy.

**- Đại diện VKSND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 21/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/9/1997, tại xã T, thành phố H, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T1 - Sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị D - Sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1998 và 01 con, sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 01/3/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự nơi công cộng, theo bản án số 30/2019/HSPT; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 39/2015/HSST; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đăng D1 - Sinh ngày: 15/5/1947; Trú tại: Thôn L, xã H2, huyện L2, tỉnh H; Nghề nghiệp: Hưu trí (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị P - Sinh ngày: 01/8/1980; Trú tại: Thôn Đ, xã H2, huyện L2, tỉnh H; Nghề nghiệp: Nhân viên thiết bị trường học (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị G - Sinh ngày: 07/02/1984; Trú tại: Thôn V, xã T2, huyện T3, tỉnh H; Nghề nghiệp: Kế toán (Có mặt).

*Người có quyền lợi liên quan:*

Ông Nguyễn Thanh D - Sinh năm 1975; Trú tại: Thôn V, xã C, huyện C1, tỉnh K (Vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị N - Sinh ngày: 14/3/1988; Trú tại: Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh H (Có mặt).

2. Bà Phạm Thị L3 - Sinh ngày: 06/5/1983; Trú tại: Thôn L4, xã H2, huyện L, tỉnh H (Có mặt).

3. Anh Cao Xuân H3 - Sinh năm: 20/5/1994; Trú tại: KP Đ, Phường T, thành phố D, tỉnh B (Vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị D2 - Sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh H (Có mặt).

5. Anh Lê Đăng L4 - Sinh ngày: 19/02/1985; Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn T3, huyện T3, tỉnh H (Vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, Nguyễn Văn A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SRX màu đỏ đen, biển kiểm soát 38L1-092.49 từ nhà ở thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh H sang nhà mẹ vợ là bà Phạm Thị L3 ở thôn L2, xã H3, huyện L1, tỉnh H để xin rau thơm về cho vợ sáng hôm sau bán bánh mỳ (lúc đi A có đeo găng tay, đội mũ len trùm đầu để giữ ấm). Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Đăng D2 ở gần nhà bà L3 thấy cổng khóa, trong nhà tắt điện, nên A biết không có ai ở nhà. A liền nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông D1 để lấy trộm tài sản về tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định, A dựng xe máy vào trong sân nhà bà L3 (lúc này không có ai ở nhà), rồi đi vòng ra phía góc vườn nhà ông D1, quan sát xung quanh không có người, A trèo qua tường rào vào bên trong vườn nhà ông D1. Thấy có Camera an ninh nên A tranh hướng Camera, đi vào khu vực công trình phụ phía sau nhà. Quan sát thấy cánh cửa gỗ đi vào nhà bị đóng chốt phía trong, phía trên hở nên A dùng hai tay giật mạnh làm

cửa bung chốt rồi đi vào phòng bếp. Khi vào trong, A thấy cánh cửa chính đi lên nhà trên đóng nhưng không khóa, A mở cửa và đi lên phòng ngủ của nhà ông D1. Phát hiện có một chiếc két sắt đặt cạnh giường ngủ, nghĩ rằng trong két sắt có tài sản có giá trị, nên A đi xuống dưới nhà kho tìm công cụ để cạy phá két. A tìm thấy một chiếc kéo sắt loại tĩa cây, một dao rựa và một búa đinh. A trở lại phòng ngủ và bê chiếc tivi để trên két sắt xuống giường rồi kéo dịch chiếc két sắt ra ngoài và sử dụng những công cụ trên để phá két sắt. Sau khi phá được két sắt, A lục tìm ở ngăn dưới thấy có nhiều túi nilong, giấy tờ và tài liệu nhưng không phát hiện được tài sản gì. A tiếp tục dùng kéo, dao, búa đinh phá ngăn trên của két sắt lấy 3.200 USD, 06 sổ tiết kiệm, 4,1 cây vàng 9999, gồm: 25 nhẫn tròn, 03 dây chuyền, 01 lắc tay. Trong tổng số 4,1 cây vàng thì của ông D1 là 2,7 cây vàng, của con gái ông D1 là chị Nguyễn Thị G (Sinh năm 1978, trú tại thôn V1 xã T4, huyện T3) là 4,5 chỉ vàng; của con gái ông D1 là chị Nguyễn Thị P (Sinh năm 1980, trú tại thôn Đ, xã H2) là 9,5 chỉ vàng gửi cho bố cất giữ. Sau khi lấy trộm được tài sản, A cật dầu vào người, các đồ vật khác A vớt lại hiện trường cùng với chiếc kéo và dao rựa. A mang tài sản trộm được cùng với chiếc búa đinh trèo qua tường rào rồi vớt búa, găng tay, mũ len dưới nương nước phía sau nhà ông D1. Tiếp đó A quay lại nhà bà L3 rồi lấy xe máy đi về nhà mình. Khi về đến nhà A lấy ra 02 chỉ vàng (02 nhẫn tròn, mỗi nhẫn 01 chỉ) đưa cho vợ là Nguyễn Thị N nhờ trả cho bà L3 mà A đã vay của bà L3 trước đó. Chị N hỏi A “Vàng ở đâu ra?”, A trả lời “Vàng bữa trước vay của mẹ hai chỉ nhưng chưa dùng đến, nay trả lại bà”. Số vàng còn lại và sổ tiết kiệm A đưa ra chôn dưới chuồng gà nhà mình. Xong việc Anh bắt taxi ra T5 bán 3.200 USD cho một tiệm Vàng không nhớ địa chỉ, được 74.000.000đ rồi đi máy bay vào thành phố H4, sau đó lên B. Khi đến B, A vào số nhà 1 đường Đ, khối phố L4, phường T5, thành phố D2, chuyển số tiền 45.000.000đ vào số tài khoản 0121000818618 của Ngân hàng Vietcombank, mang tên vợ Nguyễn Thị N (Tài khoản internet banking lưu trên điện thoại của A). A nộp vào tài khoản game “nổ hũ” của mình 45.000.000đ và chơi game thua hết. A lên mạng Facebook tìm và mua của một người không quen biết chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đen - cam, biển kiểm soát 79Z1- 476.85 với giá 16.500.000đ, kèm theo một giấy đăng ký xe phôtô có công chứng. Số tiền còn lại 12.500.000đ Anh tiêu xài cá nhân hết. Ngày 26/01/2021 A bắt xe khách về nhà mình rồi bàn với vợ vào B xin việc làm, A đi vào trước, còn vợ đi vào sau. Ngày 27/01/2021, A ra đào lấy 10 chỉ vàng đã chôn dưới chuồng gà nhà mình rồi bắt xe khách ra Hà Nội bán 05 chỉ vàng cho một tiệm vàng không nhớ địa chỉ được 26.000.000đ, còn 05 chỉ vàng A mang theo đi máy bay

vào thành phố H4. Sau đó Anh đến phòng trọ tại khu phố 2, phường T5, thành phố D2, tỉnh B của anh Cao Xuân H3, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Xóm T6, xã L4, huyện H4, tỉnh H, là bạn quen biết nhau từ trước ở nhờ mấy hôm để chờ vợ vào xin việc làm. Tại đây A đã nhờ số tài khoản 0201000698350 thuộc Ngân hàng Vietcombank, của anh H3 để chuyển vào 02 lần với tổng số tiền 26.000.000đ để nộp vào tài khoản game của mình và chơi game thua hết 20.000.000đ, còn lại 6.000.000đ A đã tiêu xài hết.

Tối ngày 31/01/2021, Nguyễn Thị N, vợ của A vào gặp chồng để làm hồ sơ xin việc. Khi chị N đang tắm, A đã lấy 05 chỉ vàng cất vào trong ví của chị N mà không nói cho chị N biết. Đến 23 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Văn A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà thi hành lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ 05 chỉ vàng mà A cất giấu trong ví của vợ là vật chứng của vụ án.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà đã thu giữ:

- + Thu giữ tại hiện trường: 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 53 cmdã cũ; 01 dao rựa, dài 43 cm; 01 kết sắt sơn màu xanh, phần cửa đã hư hỏng; 05 quyển sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn Đăng D1.

- + Bị cáo Nguyễn Văn A giao nộp: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, số khung 1010KY11044, số máy G3D4E876879, biển kiểm soát 79Z1- 476.85, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, đã qua sử dụng; 02 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Phương Xuân 1 9999 CTCP”; 01 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Minh Châu 9999 3C”.

- + Bà Phạm Thị L3 (Mẹ vợ Nguyễn Văn A) tự nguyện giao nộp: 01 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Minh Châu 9999 1C”; 01 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Việt Hà 9999 1C”.

- + Thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Nguyễn Văn A: 05 Sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn Thị P; 01 Sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn Thị G; 09 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Phương Xuân 9999 CTCP”; 06 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Minh Châu 9999”; 02 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Việt Hà 9999 1C”; 02 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “9999”; 02 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Phương Xuân 1 9999 CTCP”; 01 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Minh Châu 9999 3C”; 01 nhẫn vàng

hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Minh Châu 9999 1C”; 01 nhẫn vàng hình tròn trơn; 01 dây chuyền vàng, trên móc khóa có chữ “KLMG”; 01 dây chuyền vàng, trên móc khóa có chữ KD, treo một mặt kim loại hình trái tim, phía sau có chữ CTKD; 01 dây chuyền vàng, trên móc khóa có chữ “HUY”; 01 lắc tay vàng, trên móc khóa có chữ “2 MANHKL”; 01 hộp bằng kim loại màu đỏ, có in nhiều chữ nước ngoài, bên trong có một khối nhựa hình cầu màu trắng, đường kính 2cm, bên trong có một viên nén màu hồng, đường kính 1 cm; 01 lọ thủy tinh có nắp màu đen, đã cũ.

Tại thông báo kết luận định giá tài sản số 04/TB-TĐGD ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Trị giá 4,1 cây vàng bị mất trộm tại gia đình ông Nguyễn Đăng D1 là 226.356.374đ. Tại công văn số 106/NHNN-HT14, ngày 22/02/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt nam, chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh đã cung cấp: Tỷ giá quy đổi của 01 USD (Đô la Mỹ) bằng 23.137đ, với 3.200 USD mà Nguyễn Văn A lấy trộm quy đổi thành tiền NHNN Việt Nam là 74.038.400đ. Như vậy tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn A đã lấy trộm tại nhà ông Nguyễn Đăng D1 là 300.394.774đ.

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Nguyễn Đăng D1, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho con gái Nguyễn Thị P và Nguyễn Thị G nhận lại các tài sản: 11 sổ tiết kiệm; 09 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Phương Xuân 9999 CTCP”; 06 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Minh Châu 9999”; 01 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “Việt Hà 9999 1C”; 02 nhẫn vàng hình tròn trơn, mặt trong có các chữ “9999”; 01 nhẫn vàng hình tròn trơn; 01 dây chuyền vàng, trên móc khóa có chữ “KLMG”; 01 dây chuyền vàng, trên móc khóa có chữ KD, treo một mặt kim loại hình trái tim, phía sau có chữ CTKD; 01 dây chuyền vàng, trên móc khóa có chữ “HUY”; 01 lắc tay vàng, trên móc khóa có chữ “2 MANHKL”; 01 hộp bằng kim loại màu đỏ, có in nhiều chữ nước ngoài, bên trong có một khối nhựa hình cầu màu trắng, đường kính 2cm, bên trong có một viên nén màu hồng, đường kính 1 cm; 01 lọ thủy tinh có nắp màu đen, đã cũ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông Nguyễn Đăng D1 yêu cầu Nguyễn Văn A, bồi thường số tiền 27.650.000đ tương đương trị giá 05 chỉ vàng mà Nguyễn Văn A đã bán không thu hồi được. Chị Nguyễn Thị P yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 24.038.400đ (Ngoài số tiền 50.000.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường trước đây).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSLH ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn A về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị Nguyễn Văn A từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu tháng) đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn A: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin HĐXX xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xin hứa từ nay về sau sẽ không vi phạm pháp luật.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn A trước phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh thu thập trong quá trình khởi tố, điều tra vụ án. Do đó HĐXX đã có đủ chứng cứ để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, lợi dụng gia đình ông Nguyễn Đăng D1, ở thôn L4, xã H4, huyện L2, tỉnh H đi vắng, Nguyễn Văn A đã đột nhập vào nhà cạy phá kết sắt lấy trộm 3.200 USD, 4,1 cây vàng 9999, tổng trị giá 300.394.774đ và 11 sổ tiết kiệm. Trong đó của ông Nguyễn Đăng D1 là 2,7 cây vàng, của chị Nguyễn Thị G (con gái ông D1) 4,5 chỉ vàng và của chị Nguyễn Thị P (con gái ông D1) 9,5 chỉ vàng và 3.200 USD.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a) *Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000đ đến dưới 500.000.000đ;*

Xét tính chất vụ án, HĐXX xét thấy đây là vụ án Trộm cắp tài sản gây hậu quả rất nghiêm trọng. Mặc dù không có sự chuẩn bị trước nhưng bị cáo Nguyễn Văn A đã thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh, như tránh Camera an ninh, cạy phá cửa nhà, kết sắt, đi ra tỉnh T5 và thành phố H4 để tiêu thụ tài sản trộm cắp được nhằm che dấu hành vi phạm tội. Vụ án xảy ra trong bối cảnh tình hình an ninh trật tự trên địa bàn có chiều hướng gia tăng, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo Nguyễn Văn A thực hiện hành vi phạm tội khi bản án số 30/2019/HSPT, ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự nơi công cộng, chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo Nguyễn Văn A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả"*; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố là người khuyết tật nặng, ông bà nội được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng bằng khen, tại phiên tòa, người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

Xét về nhân thân thì bị cáo Nguyễn Văn A có nhân thân xấu, ngày 01/3/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội Gây rối trật tự nơi công cộng (Chưa được xóa án tích); ngày 29/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), nhưng không chịu tiến bộ.

Sau khi xem xét đánh giá hành vi, hậu quả, động cơ, mục đích phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và tính chất rất nghiêm trọng của vụ án, HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 điều 173 BLHS để xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện bản thân có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị N, bà Phạm Thị L3 và anh Cao Xuân H3 không biết việc bị cáo Nguyễn Văn A đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn A về việc dùng điện thoại di động có kết nối Internet để chơi game đổi thưởng “Nổ hũ” trực tuyến trên máy điện thoại. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn A có dấu hiệu của hoạt động tham gia đánh bạc trực tuyến qua phần mềm được chủ game lập sẵn, nhưng quá trình điều tra không xác định được là ai, do đó chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn A về hành vi này.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản, hiện nay không có yêu cầu bồi thường về dân sự, do đó HĐXX miễn xét. Người bị hại là ông Nguyễn Đăng D1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp 05 chỉ vàng 9999, chưa thu hồi được là 27.650.000 đồng; người bị hại là chị Nguyễn Thị P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp chưa thu hồi được là 24.038.400 đồng. HĐXX xét thấy thiệt hại của ông Nguyễn Đăng D1 và chị Nguyễn Thị P là đúng thực tế và do bị cáo trực tiếp gây ra. Tại phiên tòa bị cáo và gia đình thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho ông Nguyễn Đăng D1 và chị Nguyễn Thị P. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo xã hội, do đó chấp nhận và áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự và các điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Nguyễn Đăng D1 số tiền 27.650.000đ đồng, tương đương trị giá tài sản bị mất trộm



chưa thu hồi được tại thời điểm xét xử của 05 chỉ vàng 9999 và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị P số tiền 24.038.400 đồng là phù hợp.

**Về xử lý vật chứng:** Ngoài số vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà đã giải quyết theo thẩm quyền, hiện nay còn có:

- 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 53 cm đã cũ; 01 dao rựa, dài 43 cm; 01 kết sắt sơn màu xanh, phần cửa đã hư hỏng. HĐXX xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện nay không có giá trị sử dụng, do đó áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, số khung 1010KY11044, số máy G3D4E876879, biển kiểm soát 79Z1-476.85, xe cũ đã qua sử dụng. HĐXX xét thấy đây là tài sản của ông Nguyễn Thanh D2 - Sinh năm 1975, địa chỉ thôn V, xã C, huyện C1, tỉnh K, do đó trả lại cho ông Nguyễn Thanh D2. Đối với người đàn ông bán chiếc xe máy cho bị cáo Nguyễn Văn A, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, do đó kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, tiếp tục điều tra làm rõ để có biện pháp xử lý phù hợp đối với khoản tiền 16.500.000đ bị cáo Nguyễn Văn A đã mua xe.

- 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, đã qua sử dụng. HĐXX xét thấy đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn A, do đó cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 3 điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 46 BLHS và các điều 584; 585; 586; 589 BLDS, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải bồi thường trị giá thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Nguyễn Đăng D1 số tiền 27.650.000đ đồng (Hai bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), tương đương trị giá 05 chỉ vàng 9999, tại thời điểm xét xử và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị P số tiền 24.038.400 đồng.

**Về xử lý vật chứng:** - Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 53 cm đã cũ; 01 dao rựa, dài 43 cm; 01 kết sắt sơn màu xanh, phần cửa đã hư hỏng.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh D2 - Sinh năm 1975, địa chỉ thôn V, xã C, huyện C1, tỉnh K: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, số khung 1010KY11044, số máy G3D4E876879, biển kiểm soát 79Z1-476.85, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, đã qua sử dụng (Thu của bị cáo Nguyễn Văn A).

Đối với khoản tiền thi hành án, khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo, xử buộc: Bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 2.580.000đ (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) án phí DSST .

Bị cáo và những người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

NƠI NHẬN:

- TAND Cấp cao;
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- Công an huyện Lộc Hà (2 bản);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

**Phan Văn Lâm**